

NỘI DUNG ÔN KIỂM TRA LẠI HỌC KÌ II _ NĂM HỌC 2020-2021

TIẾNG ANH 11 (Thời gian: 45 phút)

❖ **Vocabulary: Vocabulary: Unit 12 → Unit 16 (bỏ reading 14, 16)**

❖ **Grammar: Read the following content**

A/ MULTIPLE CHOICE: (15 sentences_4ms)

I/ Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others. (0.2 m)

1 câu

II/ Choose the word that has the stress pattern different from that of the others. (0.2 m)

1 câu

III/Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (0.2 m)

1 câu (tense, infinitive / gerund, preposition, vocabulary)

IV/ Choose the word or phrase that best fits each blank in the following passage. (1.4 m)

1 câu: prepositions

1 câu: relative clauses

1 câu: tag question

1 câu: speaking

1 câu: vocabulary

1 câu: từ gạch dưới chọn từ đồng nghĩa

1 câu: từ gạch dưới chọn từ trái nghĩa

V/ Reading. (2 ms)

Read the following passage and indicate the correct word for each of the blanks: 5 từ

B. WRITING: (6ms)

I / Give the correct forms of the words in brackets (2ms): 10 từ (đa dạng loại từ)

II / Rewrite the sentences so that they are nearest in meaning to the ones printed before them (4ms)

+ 3 câu: relative clauses (01 câu: defining / 01 câu: non-defining/ 01 câu: relative pronouns following prepositions)

+ 2 câu: cleft sentences (01 câu active/ 01 câu passive)

+ 3 câu: relative clauses replaced by participles or to-infinitive phrase (Ving / V3/ed / to V)

+ 2 câu: passive with reporting verbs